

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HS-ST

Ngày 06-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị T Ty.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Chung, Cán bộ hưu;
2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ, Chủ tịch Hội bảo vệ Q trẻ em huyện L.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim T, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hứa Đức C, sinh năm 2000; Tên gọi khác: Không có; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hứa Văn M và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 17/7/2020 đến ngày 26/7/2020; hiện tại ngoại, có mặt.

2. Phương Văn T, sinh ngày 29/10/2002; tên gọi khác: Không có; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Phương Văn C và bà Trần Thị Q; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo T:* Anh Phương Văn C, sinh năm 1981, cư trú tại: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1978, nơi cư trú: Thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn T, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Anh Hứa Văn M, sinh năm 1978 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Anh Từ Văn T, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/7/2020, Hứa Đức C và Phương Văn T rủ nhau đi bơi tại Trường tiểu học H, huyện L. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày trên đường đi bộ về thì C và T đi tắt qua đường nhà anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1977 ở thôn N, xã H, huyện L phát hiện 01 con dao bằng kim loại, màu xám đen (dạng dao quắm) có kích thước (41,5 x 5)cm để ở vườn. C và T tiếp tục đi qua vườn phía sau nhà anh Từ Văn T, sinh năm 1982 ở cùng thôn để đi về nhà. Tại đây, T nhìn qua khe cửa sổ bằng gỗ phía sau nhà anh T thấy không có ai ở nhà, bên trong nhà có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, BKS 98F1-064.54 của anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1978 ở thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu, huyện L để ở đây, chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện (anh N Tê nhà của anh T làm nhà trọ để đi xây dựng khu vực gần đó). Thấy vậy, T nói với C “Anh C ơi trong nhà có con xe Dream, chìa khóa vẫn cắm”. C và T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Sau đó, C dùng tay mở 02 cánh cửa sổ ra, bên trong là chấn song cửa bằng gỗ (5 chấn song), thấy vậy T nói “Để em đi lấy con dao”. Sau đó, T quay lại vườn nhà anh Q (cách nhà anh T khoảng 50m) lấy con dao quắm đưa cho C để chặt chấn song cửa sổ. Sau khi C chặt đứt 01 chấn song cửa thì T chui vào bên trong nhà và phát hiện thấy 01 ba lô để ở đầu giường. T mở chiếc ba lô thấy bên trong có 01 giấy phép đăng ký xe, kiểm tra thấy trùng với biển số chiếc xe mô tô đang dựng trong nhà, T nói “Đây rồi, đăng ký đây rồi”. Thấy vậy, C tiếp tục chặt 1 chấn song và đập gãy 2 chấn song để chui vào trong nhà. C tháo đôi gương chiếu hậu của xe mô tô đưa cho T, T trèo ra ngoài vớt hai chiếc gương ở góc vườn giáp nhà anh T. Sau đó, C dắt xe mô tô ra sát cửa sổ, T đứng ngoài đỡ đầu xe mô tô, C khiêng đuôi xe rồi đưa xe mô tô ra ngoài. Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô T nổ máy đi theo hướng sông L còn C cầm con dao vút sang vườn nhà anh Từ Văn Thái, sinh năm 1976 ở thôn C, xã H đồng thời đi tắt qua ruộng khoảng 01 km thì gặp T. Sau đó, C điều khiển xe chở T đến nhà anh Phạm Văn T, sinh năm 1966 ở thôn L, xã C, huyện L cầm xe mô tô trên cùng đăng ký được số tiền 10.000.000 đồng, anh T cắt 1.000.000 đồng tiền lãi và đưa

cho T 9.000.000 đồng. T và C chia nhau mỗi người 4.500.000 đồng dùng chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 18 giờ cùng ngày, anh N đi làm về thì phát hiện bị mất xe và giấy đăng ký xe, anh N đi tìm xung quanh thì phát hiện 01 đôi gương chiếu hậu xe máy ở vườn giáp nhà anh T nên đã lấy mang về.

Ngày 16/7/2020, anh N làm đơn trình báo Công an huyện L về việc bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe mô tô. Cùng ngày C và T đến Công an xã H đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân đồng thời giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda dream, BKS 98F1- 064.54 cùng 01 đăng ký xe mô tô do gia đình C và T đã chuộc lại.

Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường T giữ: 06 đoạn gỗ hình trụ, đoạn dài nhất là 0,75m, đoạn ngắn nhất là 0,13 m; 04 đoạn gỗ hình dạng không xác định ở giữa có đục lỗ hình tròn và hình bán nguyệt, đoạn dài nhất là 0,5m, đoạn ngắn nhất là 0,43m; 01 con dao bằng kim loại, màu xám đen (dạng dao quắm) có kích thước (41,5x5) cm tại góc vườn phía Tây của nhà anh Từ Văn Thái.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 20/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, BKS 98F1- 064.54 có giá là: 11.150.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 16/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố Hứa Đức C và Phương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo khai: Các bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, BKS 98F1- 064.54 của anh Nguyễn Văn N, có giá trị 11.150.000 như cáo trạng nêu là hoàn toàn đúng.

Đại diện VKSND huyện L, thực hành Q công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, đã đề nghị: T bố các bị cáo Hứa Đức C và Phương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo Hứa Đức C từ 12 - 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 - 30 tháng tính từ ngày T án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58, 90, 91, 101 và Điều 65 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Phương Văn T từ 06 - 08 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 - 16 tháng tính từ ngày T án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn N là bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, đề xuất quan điểm giải quyết vụ án, các bị cáo, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo C, T xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, T tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo thống nhất và phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ ngày 15/7/2020, Hứa Đức C và Phương Văn T lợi dụng sơ hở đã đột nhập vào nhà của gia đình anh Từ Văn T trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 98F1- 064.54 cùng đăng kí xe mô tô của anh Nguyễn Văn N. Tổng giá trị tài sản do C và T trộm cắp là 11.150.000 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến Q sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần xử phạt các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Các bị cáo phạm tội Tội trường hợp đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo C và bị cáo T đều là người trực tiếp lén lút, tích cực trộm cắp tài sản nên có vai trò ngang nhau trong vụ án. Tuy nhiên khi phạm tội bị cáo T Tội trường hợp người phạm tội từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nên được áp dụng các Điều 90, 91 của BLHS.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và Tội trường hợp ít nghiêm trọng, hậu quả gây thiệt hại không lớn, các bị cáo đã khắc phục hậu quả và sau khi phạm tội đều ra đầu thú và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy

định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Từ những phân tích trên, xét thấy: Các bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, cụ thể rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS nên cho các bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng đủ sức giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng do bị cáo C không có việc làm ổn định, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Khi phạm tội bị cáo T dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Đối với anh Phạm Văn T là người đã cầm cố chiếc xe mô tô do C và T trộm cắp. Quá trình điều tra xác định anh T không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh N là bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[10] Vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, BKS 98F1- 064.54 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N nên không đặt ra xem xét.

Đối với chấn song cửa sổ bị gãy của gia đình anh T và 01 con dao của gia đình anh Q do trị giá tài sản thấp nên anh T và anh Q không yêu cầu Cơ quan điều tra định giá tài sản và không yêu cầu C và T phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Vật chứng còn lại là 06 đoạn gỗ hình trụ, 04 đoạn gỗ hình dạng không xác định và 01 con dao bằng kim loại giá trị sử dụng thấp cần tịch T tiêu hủy.

[11] Về án phí và Q kháng cáo: Bị cáo C bà bị cáo T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

T bố các bị cáo: Hứa Đức C và Phương Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 65 của BLHS.

- Xử phạt: Hứa Đức C 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày T án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58, 90, 91, 101 và Điều 65 của BLHS.

- Xử phạt: Phương Văn T 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày T án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí và Q kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của BLTTHS. Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKS, CA, THA huyện L;
- Bị cáo, các đương sự;
- UBND xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị T Ty

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2020/TB-TA

L, ngày 16 tháng 11 năm 2020.

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy: Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L, đã xét xử đối với bị cáo Hứa Đức C và đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản” cú lỗi i do đ ònh mỷ và soát òn cần được bổ

sung vào trang 06 của bản án nêu trên như sau:

Về vật chứng: Tịch T tiêu hủy 06 đoạn gỗ hình trụ, 04 đoạn gỗ hình dạng không xác định và 01 con dao bằng kim loại.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- Bị cáo, bị hại, các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị T Ty

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Từ Minh Hải

Nguyễn Xuân chung

Tạ Thị T Ty

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ